

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN KIM 2**
Số: 226/QĐ -UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sơn Kim 2, Ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
thu chi ngân sách quý III năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN KIM 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/20216 của chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 50/NQ -HĐND ngày 30/12/2023 của HĐND xã Sơn Kim 2 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho xã Sơn Kim 2.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024 với số liệu cụ thể như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn : 1.695.070.818 đồng

(Một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm mười tám đồng)

Trong đó: - Thu tại xã:

50.665.818 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

1.644.405.000 đồng

B. Tổng chi trên địa bàn xã: 1.965.556.632 đồng

(Một tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng).

Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản:

0 đồng

- Chi thường xuyên:

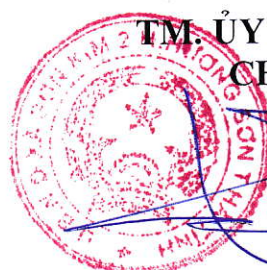
1.965.556.632 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, bộ phận tài chính kế toán tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính;
- Tài chính - Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND, TC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Kỳ Vi

Số: 16 /BB -UBND

Sơn Kim 2, Ngày 14 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi
Ngân sách Quý III năm 2024

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số:118 /QĐ-UBND ngày 15 /7/2024 của UBND xã Sơn Kim 2 về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2024;

Hôm nay, vào hồi 9h ngày 14/10/2024 tại trụ sở UBND xã Sơn Kim 2 tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024 cụ thể như sau:

- Thành phần:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| + Ông: Cao Kỳ Vị | - Chủ tịch UBND |
| + Ông: Trần Văn Sơn | - Phó Chủ tịch Ủy ban |
| + Ông: Đặng Đình Thăng | - P. Chủ tịch Hội đồng |
| + Bà: Phan Thị Nương | - VPTK - Thư ký |
| + Bà: Võ Thị Hằng | - Kế toán Ngân sách |
| + Bà: Đào Thị Thi | - Thanh tra nhân dân |

- **Chủ tọa:** Ông Cao Kỳ Vị - Chủ tịch UBND xã

- **Ghi chép:** Bà Phan Thị Nương - VPTK UBND xã

- Nội dung:

1. Ông Cao Kỳ Vị - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai
Công khai số liệu thực hiện số liệu dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn
- Công khai qua công thông tin điện tử xã

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Bộ phận giao dịch Một cửa Trụ sở uỷ ban nhân dân xã Sơn Kim 2, nhà văn hoá 8 thôn

- Thời gian niêm yết: từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/11/2024

5. Giao bộ phận tài chính ngân sách xã phối hợp với Văn phòng UBND xã tổng hợp các ý kiến phản hồi trong quá trình công khai.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 8 thôn 11h 00 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Ghi chép



Phan Thị Nương

Chủ tọa



Cao Kỳ Vị

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

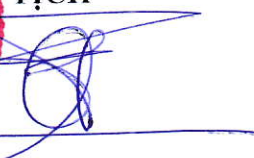
STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	9.605.421.000	1.695.070.818	
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	17.000.000	7.535.341	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.960.800.000	43.130.477	
3	Thu bổ sung	6.627.621.000	1.644.405.000	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.627.621.000	1.644.405.000	
II	TỔNG SỐ CHI	9.605.421.000	1.965.556.632	
1	Chi đầu tư phát triển	1.993.500.000	0	
2	Chi thường xuyên	7.455.392.000	1.965.556.632	
3	Dự phòng	156.529.000		

KÊ TOÁN



Võ Thị Hằng

Ngày 14 tháng 10 năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH


Cao Kỳ Vị

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ 06 THÁNG, NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.611.921.000		7.611.921.000	2.033.583.401	1.965.556.632	1.965.556.632	27		27
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	99.000.000		99.000.000	31.665.000					
5	Chi phát thanh, truyền thanh	27.000.000		27.000.000	8.000.000					
6	Chi thể dục, thể thao	47.700.000		47.700.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	63.000.000		63.000.000	15.750.000					
8	Chi các hoạt động kinh tế	278.506.800		278.506.800	2.256.000					
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đoàn, đoàn thể	6.531.205.400		6.531.205.400	1.780.097.401	1.965.556.632	1.965.556.632	27		27
10	Chi cho công tác xã hội	160.740.000		160.740.000	32.900.000					
11	Chi khác	60.330.420		60.330.420	162.915.000					
12	Dự phòng	156.529.000		156.529.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
15	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định	187.909.380		187.909.380						
16	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định									

KÊ TOÁN

[Signature]

Võ Thị Hằng

Ngày 14 tháng 10 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Cao Kỳ Vị

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		I	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
	Tổng số thu	15.620.621.000	9.605.421.000	1.768.164.441	1.695.070.818	12	19,52
I	Các khoản thu 100%	17.000.000	17.000.000	24.627.315	7.535.341	40,83	40,83
1	Phí, lệ phí	11.000.000	11.000.000	2.740.000	2.740.000	12,44	12,44
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ quỹ đất công ích						
	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			21.887.315	4.795.341		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	6.000.000	6.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.976.000.000	2.960.800.000	99.132.126	43.130.477	4,58	13,89
1	Các khoản thu phân chia	40.000.000	32.000.000	11.114.000	8.951.200	8,12	10,15
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			300.000	300.000		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000.000	32.000.000	10.814.000	8.651.200	8,12	10,15
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	8.936.000.000	2.928.800.000	88.018.126	34.179.277	4,57	13,94
21	Thu tiền sử dụng đất	4.430.000.000	1.993.500.000	26.400.000	11.880.000	2,28	5,06
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	6.000.000	1.800.000			47,47	158,23
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	4.433.000.000	886.600.000	61.618.126	22.299.277	0,32	1,62
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.000.000	46.900.000			433,09	618,71
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						

